

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 23-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Nguyễn Văn Độ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vinh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1998 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã bị can số 03 ngày 15-10-2020 của Công an huyện Bầu Bàng tỉnh Bình Dương từ ngày 10-12-2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH X; địa chỉ: X, khu công nghiệp B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty X: Bà Lê Thị T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số X, khu phố XY, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31-3-2022); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Nguyễn Chí T, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp L, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Ngô Tuấn V, sinh năm 1997; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Nguyễn Đức L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Phương N làm tại tổ đóng gói, Nguyễn Chí T, Ngô Tuấn V và Nguyễn Đức L làm tổ xi mạ của Công ty X, địa chỉ: Lô A – 6B – 4 – CN, khu công nghiệp Bàu Bàng khu, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 8 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019, T, V, cùng với Nguyễn Thị Phương N thực hiện những lần trộm cắp tài sản tại Công ty YU WEI Việt Nam với hình thức như sau: Nguyễn Thị Phương N khi đi làm sẽ lên lút lấy các khay có chứa trụ đồng và điện cực sau đó để vào phòng kiểm phẩm do mình quản lý. Sau đó, N nhắn tin cho T biết nơi cất giấu tài sản để cuối ngày T sẽ đưa tài sản đã trộm được ra ngoài hàng rào của Công ty, sau khi T đưa được ra ngoài, T sẽ nhắn tin cho L và V đến để lấy số tài sản vừa trộm mang đến nhà bán cho Đào Quang K. Thời gian bán tài sản từ 19 giờ đến 22 giờ cùng ngày. Trước khi mua tài sản, Khang kiểm tra tài sản trộm là những trụ đồng và điện cực làm bằng đồng. Khang sẽ quyết định mua tài sản từ 72.000 đồng đến 75.000 đồng/01kg. Sau khi bán được tài sản đã trộm được các đối tượng chia nhau tiền và tiêu xài cá nhân. Với hình thức như trên, Nguyễn Thị Phương N cùng với các đối tượng T, V L đã thực hiện các vụ trộm và tiêu thụ tài sản đã trộm cắp như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng ngày 21-10-2019, V, T, N trộm khoảng 130kg đồng của Công ty, V và T đem bán cho Khang với giá 73.000 đồng/01kg được 9.000.000 đồng. V đưa tiền cho T. T chia V 2.500.000 đồng, T giữ số tiền 6.500.000 đồng và hôm sau chia cho N 3.000.000 đồng, T còn 3.500.000 đồng. Tuy nhiên, T khai nhận trong lần này T cùng V và N trộm cắp khoảng 123kg đồng của Công ty YUWEI.

- Vụ thứ 2: Trước vụ thứ 1 khoảng 02 ngày, V, T, N trộm khoảng 80kg đồng, V đem bán cho Khang với giá 75.000 đồng/01kg được 6.000.000 đồng, V đưa tiền cho T. T chia V 1.500.000 đồng, T giữ số tiền 4.500.000 đồng và hôm sau chia cho N 2.000.000 đồng, T còn 2.500.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Ngày 08-10-2019, V, T, N, L trộm đồng của Công ty X, V và T lấy trộm được khoảng 166kg đồng, T đem bán cho Khang với giá 75.000 đồng/01kg được 12.500.000 đồng. Sau khi tính tiền ăn uống khoảng 750.000 đồng, T chia V 3.000.000 đồng, chia cho L 2.000.000 đồng và sáng hôm sau T ra tiệm điện thoại chuyển vào tài khoản của N số tiền 3.000.000 đồng, T còn 3.500.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Khoảng trước ngày 05-8-2019 (Không xác định được ngày cụ thể), L cùng T, Nguyễn Thị Phương N trộm khoảng 70kg đồng của Công ty X và L đem bán tài sản trộm cho Đào Quang Khang với giá 75.000 đồng/01kg được 5.250.000 đồng nhưng bị trừ tiền “bì” (vỏ bao) 50.000 đồng. L chia N 1.500.000 đồng, chia T 1.500.000 đồng, L giữ 2.200.000 đồng.

- Vụ thứ 5: Ngày 06-8-2019, L cùng N, T trộm được khoảng 42kg đồng, L đem bán cho Khang với giá 72.000 đồng/01kg được 3.000.000 đồng. L chia T 1.000.000 đồng, chia cho N 1.000.000 đồng, L giữ 1.000.000 đồng.

- Vụ thứ 6: Sau ngày 06-8-2019 khoảng 01 tuần, L cùng với T, N trộm được khoảng 36kg đồng, L đem bán cho Khang với giá 75.000 đồng/01kg được 2.700.000 đồng. L chia cho T 800.000 đồng, chia cho N 800.000 đồng, L giữ 1.100.000 đồng.

- Vụ thứ 7: Sau vụ thứ 4 khoảng 02 ngày, N, T, L trộm được khoảng 50kg đồng bán cho Khang được với giá 3.800.000 đồng, L chia cho T 1.200.000 đồng, chia cho N 1.200.000 đồng, L giữ 1.400.000 đồng.

Ngày 25-5-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng ra yêu cầu định giá tài sản lần thứ nhất trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng định giá 01 kg đồng. Ngày 27-5-2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận trị giá 01 kg đồng là 148.578 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà N đã trộm cắp là 574 kg đồng trị giá 85.283.772 đồng và bị cáo N thu lợi bất chính số tiền là 12.000.000 đồng.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Đức L, Ngô Tuấn V, Nguyễn Chí T và hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Đào Quang Khang” đã bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án số 54/2021/HSST ngày 06-10-2021.

Cáo trạng số 22/CT-VKSBB ngày 10-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương N mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét giải quyết tại Bản án số 54/2021/HSST ngày 06-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương N nộp số tiền thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và nội dung luận tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung truy tố, luận tội và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8-2019 đến tháng 10-2019 tại Công ty X, địa chỉ: Lô A-6B-4-CN, KCN Bàu Bàng, khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Phương N đã 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty YU WEI Việt Nam, tài sản trộm cắp là 574 kg đồng trị giá 85.283.772 đồng (tám mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn có hành vi bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Phương N đã 07 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 54/2021/HSST ngày 06-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Phương N nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-12-2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Phương N.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Duy

